

File đính kèm Chương 7. Điều kiện cụ thể của hợp đồng

E-ĐKC 1.1	Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Thanh Hoá – Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc. - Địa chỉ: Số 96, Triệu Quốc Đạt, Phường Hạc Thành, Tỉnh Thanh Hoá. - Tài khoản: 5010188688 tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – CN Thanh Hóa. - Mã số thuế: 0100100417-009. - Điện thoại: 02372291999. - Email: qlda.pcth@gmail.com
E-ĐKC 1.3	Nhà thầu: _____ <i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]</i>
E-ĐKC 1.10	Địa điểm dự án: Trên địa bàn phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa.
E-ĐKC 1.11	Ngày hợp đồng có hiệu lực: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu khác: Không.
E-ĐKC 4.1	Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: 1. Thư chấp thuận E-HSĐT và trao hợp đồng; 2. Biên bản thương thảo hợp đồng 3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; 4. Điều kiện cụ thể của Hợp đồng; 5. Điều kiện chung của Hợp đồng, bao gồm phụ lục; 6. E-HSĐT và các văn bản làm rõ E-HSĐT của nhà thầu trúng thầu (Nếu có); 7. E-HSMT và các tài liệu sửa đổi E-HSMT (nếu có); 8. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).
E-ĐKC 5.1	Các trường hợp khác: Không.
E-ĐKC 7	Loại hợp đồng: Trọn gói.
E-ĐKC 8	Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp. (1) Đối với loại hợp đồng trọn gói: Giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu.

E-ĐKC 10	<p>10.1. Tạm ứng: Không.</p> <p>10.2. Thanh toán</p> <p>Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.</p> <p>* Đồng tiền thanh toán: VND.</p> <p>* Số lần thanh toán: 02 lần.</p> <p>* Thời hạn thanh toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong vòng 05 ngày kể từ ngày nghiệm thu kết quả kiểm toán, bên B lập quyết toán A-B và biên bản thanh lý hợp đồng. - Sau khi công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán, bên A sẽ thanh toán cho bên B đủ 100% giá trị quyết toán được cấp có thẩm quyền duyệt thanh toán trong vòng 14 ngày đối với giá trị trước thuế và 60 ngày đối với thuế GTGT và xuất trình các chứng từ sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giấy đề nghị thanh toán; + Biên bản nghiệm thu kết quả giám sát; + Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành; + và các văn bản pháp lý liên quan theo hướng dẫn của bên A.
E-ĐKC 11	Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: Không áp dụng.
E-ĐKC 12	Thời gian thực hiện hợp đồng: 270 ngày.
E-ĐKC 13.1	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của Chủ đầu tư hoặc nhà thầu: 07 kể từ ngày nhận được yêu cầu sửa đổi hợp đồng căn cứ yêu cầu cụ thể của nội dung điều chỉnh.
E-ĐKC 13.2 (e)	Các trường hợp khác: Không.
E-ĐKC 14.2	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của chủ đầu tư.
E-ĐKC 16.1	Danh sách nhà thầu phụ: Không.
E-ĐKC 16.2	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 0% giá hợp đồng.
E-ĐKC 16.4	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ: Không yêu cầu.
E-ĐKC 17	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng.</p> <p>a) Nhà thầu bị phạt theo mức: 0,1% cho mỗi ngày chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng.</p> <p>Tổng số tiền phạt không vượt quá 55.907.165 VND. Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh</p>

	<p>toán đến hạn của Nhà thầu.</p> <p>b) Trường hợp Chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Mục 10 E-ĐKC thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày Chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho nhà thầu.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <p>- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.</p>
E-ĐKC 19.1	<p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu:</p> <p>a) Bên nhận thầu bị phá sản, giải thể hoặc chuyển nhượng hợp đồng cho người hoặc tổ chức khác mà không có sự chấp thuận của bên giao thầu.</p> <p>b) Bên nhận thầu từ chối thực hiện công việc theo hợp đồng hoặc năm mươi sáu (56) ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng, dẫn đến vi phạm tiến độ thực hiện theo thỏa thuận hợp đồng, trừ trường hợp được phép của bên giao thầu.</p>
E-ĐKC 20	<p>Chấm dứt hợp đồng do lỗi của Chủ đầu tư:</p> <p>a) Bên giao thầu bị phá sản, giải thể hoặc chuyển nhượng hợp đồng cho người hoặc tổ chức khác mà không có sự chấp thuận của bên nhận thầu.</p> <p>b) Sau năm mươi sáu (56) ngày liên tục công việc bị dừng do lỗi của bên giao thầu, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.</p>
E-ĐKC 22.2	<p>Giải quyết tranh chấp:</p> <p>- Thời hạn giải quyết tranh chấp bằng thương lượng hòa giải: 30 ngày kể từ khi phát sinh tranh chấp.</p> <p>- Cơ chế giải quyết trong trường hợp tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng hòa giải: Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng hòa giải thì sẽ được giải quyết thông qua Tòa án nhân dân khu vực 1 – Thanh Hóa. Quyết định của Tòa án được coi là phán quyết cuối cùng. Bên thua kiện sẽ phải chịu án phí.</p> <p>- Bên thua kiện sẽ phải chịu toàn bộ chi phí cho việc giải quyết tranh chấp.</p>
E-ĐKC 23.1	<p>Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo</p>

quy định:

- Địa chỉ liên lạc của Chủ đầu tư:

+ Công ty Điện lực Thanh Hoá – Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc.

+ Địa chỉ: Số 96, Triệu Quốc Đạt, Phường Hạc Thành, Tỉnh Thanh Hoá.

+ Điện thoại: 02372291999.

+ Email: qlda.pcth@gmail.com

- Địa chỉ liên lạc của Nhà thầu: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____